TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102** /2022/HSST
Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Lê Thị Hường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Ông Nguyễn Gia Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân T, sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn M, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T1 và bà Kiều Thị A; có vợ: Nguyễn Thị T2 (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Tp. Hà Nội) xét xử phúc thẩm, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", nộp án phí ngày 22/7/2003 (đã xóa án).

- Ngày 20/4/2005, Công an tỉnh Hòa Bình bắt về hành vi đánh bạc, đến ngày 26/4/2005 được trả tự do do không đủ căn cứ (không xử lý);

- Theo trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: ngày 30/9/2010, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính 10.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết

định xử phạt hành chính số 283. T khai đã nộp phạt đầy đủ. Xác minh tại Công an huyện Chương Mỹ không thấy sổ theo dõi, không có tài liệu thể hiện việc xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Danh chỉ bản số 319 lập ngày 20/5/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Bị truy nã, ra đầu thú**,** tạm giữ, tạm giam từ ngày **19/5/2022**. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trọng T3, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T4 và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị T5 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 167 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **16/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Trịnh Đình V, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc H1 và bà Nguyễn Thị V1; có vợ: Phùng Thị L và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Theo trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: ngày 30/9/2010, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 290, V khai đã nộp phạt đầy đủ. Xác minh tại Công an huyện Chương Mỹ không thấy sổ theo dõi, không có tài liệu thể hiện việc xử phạt vi phạm hành chính đối với V.

- Ngày 10/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "*Đánh bạc*", nộp án phí ngày 10/03/2016 (đã xóa án).

Danh chỉ bản số 169 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **19/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Đỗ Thị N; có vợ: Nguyễn Thị O và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 178 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **13/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Vũ Duy Q, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố TT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ: Tống Thị L2 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội *Đánh bạc*, nộp án phí ngày 18/9/2020 (chấp hành xong ngày 18/01/2022).

Nhân thân:

- Ngày 31/8/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Tp. Hà Nội) phạt 12 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (trị giá tài sản 1.897.000 đồng nên theo BLHS 1999 sửa đổi năm 2009 thì không coi là tội phạm), chấp hành xong ngày 29/7/1995, nộp án phí HSST và DSST ngày 22/3/2006.

- Ngày 14/4/2007, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 23/4/2007).

- Ngày 21/01/2022, Công an huyện Chương Mỹ khởi tố bị can và áp dụng biện phát ngăn chặn tạm giam về tội Đánh bạc. Ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 09 tháng tù về tội *Đánh bạc*; Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 105/2020/HSST ngày 18/9/2020 của TAND huyện Chương Mỹ buộc Quý phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 tháng tù.

Danh chỉ bản số 180 lập ngày 18/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Đầu thú**,** tạm giữ, tạm giam từ ngày **11/02/2022.** Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

6. Bạch Viết H2, sinh năm 1975; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn TV, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Viết S2 (đã chết) và bà Bùi Thị T6; có vợ: Phùng Thị C và 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2022 bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H2 về tội "Đánh bạc". Ngày 24/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt H2 06 tháng tù về tội *Đánh bạc* (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Danh chỉ bản số 179 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **13/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 13/4/2022 bị bắt trong vụ án Đánh bạc tại thôn AT, xã HVT, huyện CM; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

7. Lê Viết T7, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết T8 và bà Vũ Thị L3; có vợ: Nguyễn Thị T9 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội *Đánh bạc*, đang chấp hành án, nộp án phí ngày 14/10/2021.

Danh chỉ bản số 166 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ, tạm giam từ ngày **11/02/2022,** hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

8. Trịnh Đình D, sinh năm 1965; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình H3 (đã chết) và bà Đỗ Thị H4; có vợ: Nguyễn Thị H5 và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 175 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **13/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

9. Nguyễn Đăng C1, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng V2 và bà Nguyễn Thị N1; có vợ: Trịnh Thị T10 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 177 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **19/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

10. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1966; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H6 và bà Phùng Thị D1 (đều đã chết); có vợ: Hạ Thị Y và 03 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/10/2006, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *Đánh bạc*, nộp án phí HSST ngày 04/4/2007 (đã xóa án).

Danh chỉ bản số 171 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **19/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

11. Đỗ Xuân Q1, sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân H7 và bà Nguyễn Thị S3 (đều đã chết); có vợ: Vũ Thị T11 và 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 189 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Đầu thú, tạm giữ từ ngày **16/02/2022** đến ngày **19/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

12. Nguyễn Trọng T12, sinh năm 1971; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T13 và bà Đỗ Thị Q2; có vợ: Trương Thị H8 và 02 con: (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 173 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **16/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

13. Nguyễn Trọng V3, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C2 (đã chết) và bà Lê Thị L4; có vợ: Trần Thị T14 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 176 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **19/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

14. Đặng Hữu H9, sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn ĐD, xã HĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu H10 và bà Nguyễn Thị H11; có vợ: Trịnh Thị D2 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/02/2018, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi *Đánh bạc*, nộp phạt ngày 30/3/2018.

Danh chỉ bản số 174 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **13/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

15. Trịnh Văn D3, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình D4 và bà Hạ Thị N3; có vợ: Nguyễn Thị L5 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 168 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **13/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

16. Nguyễn Đăng L6, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng L7 và bà Dương Thị H12 có vợ: Đỗ Thị K và 03 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 170 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **19/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

17. Nguyễn Trọng B, sinh năm 1969; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T15 và bà Vũ Thị Q3 (đều đã chết); có vợ: Hạ Thị L8 và 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 172 lập ngày 19/02/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **13/02/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/02/2022, tại nhà ở của Nguyễn Trọng T3 thuộc thôn T, xã TĐ, CM, Tp. Hà Nội, Phạm Xuân T tổ chức ăn uống và mời một số anh em bạn bè đến uống rượu, trong đó có: Nguyễn Trọng V3, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn S, Lê Viết T, Trịnh Văn D3, Nguyễn Đăng L6, Trịnh Đình V, Nguyễn Trọng T12, Nguyễn Đăng C1, Đặng Hữu H9, Bạch Viết H2, Đỗ Xuân Q1, Vũ Duy Q, Trịnh Đình D, Nguyễn Trọng N2 và một số người khác. Sau khi ăn uống rượu xong khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm Xuân T rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, mọi người đồng ý. T phân công Trịnh Đình

V chuẩn bị công cụ để đánh bạc, quá trình đánh bạc làm hồ lỳ và thu phế, V đồng ý lấy kéo, bài chắn để ở chiếu bạc để cắt quân vị. Sau đó T gọi Nguyễn Trọng T3 (chủ nhà), Nguyễn Văn S ra T phân công S, T3 cảnh giới cho mọi người đánh bạc, nếu phát hiện thấy lực lượng công an thì thông báo cho mọi người biết để tiêu hủy vật chứng, T hứa sau khi đánh bạc xong sẽ chia tiền cho V, T3 và S. T3 và S đồng ý đi làm cảnh giới cho mọi người đánh bạc. Quá trình mọi người đánh bạc, V đã thu phế của: Nguyễn Đăng C1, Trịnh Đình D, Bạch Viết H2 mỗi người 200.000 đồng, Đặng Hữu H9 100.000 đồng, Đỗ Xuân Q1 300.000 đồng và một số người khác V không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu được 1.600.000 đồng tiền phế, số tiền trên V đã đưa hết cho T. Vũ Duy Q là người xóc cái cho mọi người đánh bạc, Q xóc cái được khoảng 20 phút thì có việc riêng nên đi về trước. Sau đó, Bạch Viết H2 vào xóc cái thay cho Q để mọi người đánh bạc.

Các đối tượng quy định đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa cụ thể như sau: Người xóc cái dùng 01 bát sứ úp lên đĩa sứ bên trong có 04 quân được cắt hình tròn có kích thước khoảng 01 cm trong đó có 01 "mặt trắng" và 01 mặt sẫm màu hay còn gọi là "mặt thâm", 04 quân tròn này được gọi là quân vị. Khi đánh bạc, đối tượng xóc cái quy định: Các con bạc ngồi bên tay phải người xóc cái là cửa chẵn, bên tay trái của người xóc cái là cửa lẻ. Đối tượng xóc cái dùng hai tay xóc đều các quân vị trong bát và đặt xuống chiếu bạc để các con bạc đặt tiền đánh bạc theo các cửa chẵn hoặc lẻ tùy ý. Việc đặt tiền đánh bạc trong mỗi ván bạc không hạn chế. Khi mở bát, nếu quân vị ra chẵn (hai mặt thâm, hai mặt trắng hoặc bốn mặt thâm, bốn mặt trắng) thì người đặt tiền ở cửa chẵn thắng, người đặt tiền cửa lẻ thua. Nếu quân vị ra lẻ (ba mặt thâm một mặt trắng, ba mặt trắng một mặt thâm) thì người đặt tiền cửa lẻ thắng, người đặt tiền cửa chẵn thua. Số tiền thắng, thua bằng số tiền đã đặt cửa khi đánh bạc và xác định thắng thua sau khi mở bát.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an huyện Chương Mỹ triển khai lực lượng kiểm tra bắt giữ nhóm đối tượng trên. Quá trình bắt giữ các đối tượng đã phát hiện tẩu tán, cất giấu toàn bộ vật chứng. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra tại vị trí các đối tượng đánh bạc có lắp đặt camera an ninh của nhà T3, qua kiểm tra camera có quay lại toàn bộ quá trình các đối tượng đánh bạc, nên đã tiến hành thu giữ được toàn bộ số tang vật các đối tượng cất giấu, lập biên bản niêm phong thu giữ toàn bộ đầu camera và tang vật có liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình lực lượng công an kiểm tra Phạm Xuân T, Đỗ Xuân Q1 cùng một số đối tượng khác bỏ chạy thoát, ngoài ra còn có Vũ Duy Q là đối tượng bỏ về trước. Ngày 11/02/2022, Vũ Duy Q đến Công an huyện Chương Mỹ xin đầu thú. Ngày 16/02/2022, Đỗ Xuân Q1 đến Công an huyện Chương Mỹ xin đầu thú.

Ngày 05/05/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ ra Quyết định truy nã số 02/CQĐT đối với Phạm Xuân T. Ngày 10/5/2022, ra quyết định tách vụ án số 02/CQĐT; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can số 01/CQĐT và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can số 27/CQĐT; Ngày 19/05/2022, Phạm Xuân T đến công an xã Đồng Phú đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn;
- 01 chiếc kéo; 02 chiếu nhựa; 06 chiếc ghế ngồi;
- 01 Camera, loại HTVISION, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ màu đen, thu giữ tại nhà Nguyễn Trọng T3 (đã được niêm phong theo quy định).
- Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc là: 22.800.000 đồng *(Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Phạm Xuân T: Là người tổ chức đánh bạc, rủ mọi người tham gia đánh bạc, phân công Trịnh Đình V chuẩn bị dụng cụ, làm hồ lỳ và thu phế của các con bạc, phân công Nguyễn Trọng T3 (chủ nhà) và Nguyễn Văn S cảnh giới, canh gác bên ngoài và hứa sau khi đánh bạc xong sẽ chia tiền cho V, T3 và S. V thu tiền phế được 1.600.000 đồng và đưa toàn bộ số tiền trên cho T. T sử dụng số tiền 1.600.000 đồng trên để đánh bạc và bị thua hết.

2. Nguyễn Trọng T3: T3 là chủ nhà khi được T hỏi cho mọi người tham gia đánh bạc, T3 đồng ý. Được T phân công cảnh giới canh gác cho các con bạc đánh bạc và hứa sẽ chia tiền sau khi đánh bạc xong, T3 đồng ý ra ngoài cảnh giới, T3 chưa được chia tiền và không tham gia đánh bạc.

3. Trịnh Đình V: Được T phân công chuẩn bị công cụ để đánh bạc, làm hồ lỳ và thu phế, T hứa sẽ chia tiền cho V. V lấy kéo cắt quân bài chắn để làm quân vị. Quá trình các con bạc đánh bạc, V làm hồ lỳ và thu tiền phế của C1, D, H2 mỗi người 200.000 đồng, H9 100.000 đồng, Q1 300.000 đồng và một số người khác V không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu được 1.600.000 đồng, số tiền trên V đã đưa hết cho T, V không tham gia đánh bạc.

4. **Nguyễn Văn S**: Được T gọi ra phân công cảnh giới canh gác cho các con bạc đánh bạc cùng với T3 và hứa sẽ chia tiền sau khi đánh bạc xong, S đồng ý ra ngoài cảnh giới. S chưa được chia tiền và không tham gia đánh bạc.

5. Vũ Duy Q: Thấy có sẵn bát đĩa, 04 quân vị nên Q vào xóc cái cùng đánh bạc với các con bạc. Khi tham gia đánh bạc, Q có khoảng 1.800.000 đồng, Q xóc cái được khoảng 20 đến 30 phút thì thua hết tiền và đi về trước. Q không nộp tiền phế cho V.

6. Bạch Viết H2: Khi tham gia đánh bạc, H2 có khoảng 10.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, H2 nộp 200.000 đồng tiền phế cho V. Khi Q về trước thì H2 vào xóc cái cho mọi người đánh bạc. Khi Công an kiểm tra, H2 có 5.430.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

7. Lê Viết T7: Khi tham gia đánh bạc, T7 có khoảng 4.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi Công an kiểm tra T7 có 5.000.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. T7 không nộp tiền phế cho V.

8. Trịnh Đình D: Khi tham gia đánh bạc, D có 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc bị thua hết và hỏi vay của Nguyễn Trọng B số tiền 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, không tính lãi suất. D nộp 200.000 đồng tiền phế cho V. Khi Công an kiểm tra, D còn 20.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

9. Nguyễn Đăng C1: Khi tham gia đánh bạc, C1 có khoảng 4.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. C1 nộp 200.000 đồng tiền phế cho V. Khi Công an kiểm tra, C1 còn 4.100.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

10. Nguyễn Trọng N2: Khi tham gia đánh bạc, N2 có khoảng 1.900.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi Công an kiểm tra, Năm có 3.200.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. N2 không nộp tiền phế cho V.

11. Đỗ Xuân Q1: Khi tham gia đánh bạc, Q1 có khoảng 1.700.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Q1 nộp 300.000 đồng tiền phế cho V. Khi Công an kiểm tra, Q1 cầm theo 500.000 đồng bỏ chạy thoát. Ngày 16/02/2022, Q1 đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng cho Cơ quan Công an.

12. Nguyễn Trọng T12: Khi tham gia đánh bạc, T12 có khoảng 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi Công an kiểm tra, T12 có 3.000.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. T12 không nộp tiền phế cho V.

13. Nguyễn Trọng V3: Khi tham gia đánh bạc, V3 có khoảng 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi Công an kiểm tra, V3 thua hết số tiền trên, V3 không nộp tiền phế cho V.

14. Đặng Hữu H9: Khi tham gia đánh bạc, H9 có khoảng 700.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. H9 nộp 100.000 đồng tiền phế cho V. Khi Công an kiểm tra, H9 còn 700.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

15. Trịnh Văn D3: Khi tham gia đánh bạc, D3 có khoảng 700.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi Công an kiểm tra, D3 còn 350.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. D3 không nộp tiền phế cho V.

16. Nguyễn Đăng L6: Khi tham gia đánh bạc, L6 có khoảng 700.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi Công an kiểm tra, L6 còn 500.000 đồng trên người tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. L6 không nộp tiền phế cho V.

17. Nguyễn Trọng B: B không tham gia đánh bạc. Nhưng khi Trịnh Đình D vay B số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, B biết D đang đánh bạc vay số tiền trên để sử dụng đánh bạc nhưng B vẫn cho D vay số tiền 3.000.000 đồng và không tính lãi.

Tổng số tiền dùng vào đánh bạc là **33.600.0000 đồng**, tuy nhiên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ 22.800.000 đồng, trong đó một số đối tượng tự nguyện giao nộp là: Bạch Viết H2 5.430.000 đồng; Lê Viết T7 5.000.000 đồng; Trịnh Đình D 20.000 đồng; Nguyễn Đăng C1 4.100.000 đồng; Nguyễn Trọng N2 3.200.000 đồng; Nguyễn Trọng T12 3.000.000 đồng; Đặng Hữu H9 700.000 đồng; Trịnh Văn D3 350.000 đồng; Nguyễn Đăng L6 500.000 đồng; Đỗ Xuân Q1 ra đầu thú giao nộp 500.000 đồng. Số tiền còn lại 10.800.000 đồng không thu giữ được là do khi bị bắt quả tang một số đối tượng khác cầm tiền bỏ chạy thoát không xác định được nhân thân, lai lịch.

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Phạm Xuân T** về tội **"*Tổ chức đánh bạc*"** và tội **"*Đánh bạc*"** theo **Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322** và **Khoản 1 Điều 321** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015); truy tố **Nguyễn Trọng T3 - Trịnh Đình V - Nguyễn Văn S** về tội **"*Tổ chức đánh bạc*"** theo **Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322** BLHS 2015; truy tố **Vũ Duy Q - Bạch Viết H2 - Lê Viết T7 - Trịnh Đình D - Nguyễn Đăng C1 - Nguyễn Trọng N2 - Đỗ Xuân Q1 - Nguyễn Trọng T12 - Nguyễn Trọng V3 - Đặng Hữu H9 - Trịnh Văn D3 - Nguyễn Đăng L6 - Nguyễn Trọng B** về tội **"*Đánh bạc*"** theo **Khoản 1 Điều 321** BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS 2015, phạt: **Phạm Xuân T** từ **18 - 21** tháng

tù về tội *Tổ chức đánh bạc*; từ **09 - 12** tháng tù về tội *Đánh bạc*. Tổng hợp hình phạt cả hai tội từ **27 - 33** tháng tù.

+ Áp dụng Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt:

Nguyễn Trọng T3 - Trịnh Đình V - Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ **15 - 18** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **30 - 36** tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 BLHS 2015, phạt: **Vũ Duy Q** từ **12 - 15** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **17** tháng tù tại Bản án số 53/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc Q chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ **29 - 32** tháng tù.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 BLHS 2015, phạt: **Lê Viết T7** từ **09 - 12** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **36** tháng tù tại Bản án số 119/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc T chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ **45 - 48** tháng tù.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, phạt: **Bạch Viết H2** từ **09 - 12** tháng tù.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s (D, C1, H9 thêm điểm i) Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Trịnh Đình D - Nguyễn Đăng C1 - Nguyễn Trọng N2 - Đặng Hữu H9** mỗi bị cáo từ **08 - 10** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **16 - 20** tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (Q1, T12 thêm Khoản 2) Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Đỗ Xuân Q1 - Nguyễn Trọng T12 - Nguyễn Trọng V3 - Trịnh Văn D3 - Nguyễn Đăng L6 - Nguyễn Trọng B** mỗi bị cáo từ **06 - 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **16 - 20** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quan vị hình tròn, 01 chiếc kéo, 02 chiếu nhựa; 06 chiếc ghế ngồi. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền **22.800.000 đồng** và 01 camera loại HTVISION, bên trong có gắn thẻ nhớ màu đen thu giữ tại nhà Nguyễn Trọng T3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản kiểm tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 đến 15 giờ ngày 10/02/2022, tại nhà ở của Nguyễn Trọng T3 thuộc thôn T, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội, Phạm Xuân T đã phân công Trịnh Đình V chuẩn bị công cụ, làm hồ lỳ và thu tiền phế; Nguyễn Trọng T3 và Nguyễn Văn S cảnh giới canh gác cho các bị cáo đánh bạc gồm: Vũ Duy Q, Bạch Viết H2, Lê Viết T7, Trịnh Đình D, Nguyễn Đăng C1, Nguyễn Trọng N2, Đỗ Xuân Q1, Nguyễn Trọng T12, Nguyễn Trọng V3, Đặng Hữu H9, Trịnh Văn D3, Nguyễn Đăng L6 và bản thân T cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. V đã thu được số tiền 1.600.000 đồng tiền phế và đưa cho T. Nguyễn Trọng B không tham gia đánh bạc nhưng cho Trịnh Đình D vay 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc nên đồng phạm với D về hành vi Đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là **33.600.000 đồng** (*Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Do có đông người tham gia nên khi Công an bắt quả tang có một số đối tượng cầm tiền bỏ chạy nên chỉ thu được số tiền hiện đang thu giữ theo hồ sơ vụ án là 22.800.000 đồng.

Hành vi của **Phạm Xuân T** đã cấu thành tội **"*Tổ chức đánh bạc*"** quy định tại Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322 BLHS 2015 và tội ***"Đánh bạc"*** quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; **Nguyễn Trọng T3 - Trịnh Đình V - Nguyễn Văn S** đã cấu thành tội **"*Tổ chức đánh bạc*"** quy định tại Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322 BLHS 2015; **Vũ Duy Q - Bạch Viết H2 - Lê Viết T7 - Trịnh Đình D - Nguyễn Đăng C1 - Nguyễn Trọng N2 - Đỗ Xuân Q1 - Nguyễn Trọng T12 - Nguyễn Trọng V3 - Đặng Hữu H9 - Trịnh Văn D3 - Nguyễn Đăng L6 - Nguyễn Trọng B** đã cấu thành tội **"*Đánh bạc*"** quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Phạm Xuân T - Nguyễn Trọng T3 – Trịnh Đình V - Nguyễn Văn S - Vũ Duy Q - Bạch Viết H2 - Lê Viết T7 - Trịnh Đình D - Nguyễn Đăng C1 - Nguyễn Trọng N2 - Đỗ Xuân Q1 - Nguyễn Trọng T12 - Nguyễn Trọng V3 - Đặng Hữu H9 - Trịnh Văn D3 - Nguyễn Đăng L6 - Nguyễn Trọng B** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi Tổ chức đánh bạc, Đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu

trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2.2.1] Đối với nhóm phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc:

Phạm Xuân T là người giữ vai trò chính trong vụ án, Tiến là người tổ chức đánh bạc, rủ mọi người tham gia đánh bạc, T phân công Trịnh Đình V chuẩn bị dụng cụ, làm hồ ly và thu phế; Nguyễn Trọng T3 (chủ nhà) và Nguyễn Văn S cảnh giới, canh gác bên ngoài và hứa sau khi đánh bạc xong sẽ chia tiền cho V, T3, S. V thu tiền phế được 1.600.000 đồng đưa cho T. T sử dụng số tiền 1.600.000 đồng trên để đánh bạc. Hành vi của T cấu thành hai tội *Tổ chức đánh bạc* và *Đánh bạc* nên xét xử T về từng tội và tổng hợp hình phạt theo Điều 55 BLHS 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; có bác ruột là Liệt sỹ; T hiện đang mắc bệnh tim là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Trọng T3 là chủ nhà khi T hỏi cho mọi người đánh bạc T3 đồng ý. T phân công T3 cảnh giới cho các bị cáo đánh bạc và hứa sẽ chia tiền sau khi đánh bạc xong T3 đồng ý cảnh giới, T3 chưa được chia tiền và không tham gia đánh bạc. **Nguyễn Văn S** được T phân công cảnh giới cho các bị cáo đánh bạc cùng với T3 và hứa sẽ được chia tiền. S chưa được chia tiền và không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, xét T3 - S nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; "*thành khẩn khai báo*" và "*ăn năn hối cải*"; phạm tội lần đầu; T3 có ông ngoại là Liệt sỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy T3 - S có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS 2015 không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với hai bị cáo là phù hợp.

Trịnh Đình V là đồng phạm giúp sức về tội Tổ chức đánh bạc, được phân công chuẩn bị công cụ để các bị cáo đánh bạc, làm hồ lỳ và thu phế, lấy quân bài cắt quân vị, thu phế được 1.600.000 đồng, chưa được chia tiền, không tham gia đánh bạc. Nhân thân V có 01 tiền án nhưng đã được xóa trên 05 năm. V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "*khai báo thành khẩn*" và "*ăn năn hối cải*"; có bác ruột là Liệt sỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy V có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS 2015 không cần thiết phải cách

ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

[2.2.2] Nhóm các bị cáo phạm tội Đánh bạc có nhân thân xấu:

Vũ Duy Q là người xóc cái và dùng 1.800.000 đồng đánh bạc. Nhân thân của Q ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội *Đánh bạc* (chấp hành xong ngày 18/01/2022). Vũ Duy Q phạm tội lần này trong thời gian thử thách theo Bản án số 105/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ nên thuộc trường hợp "*tái phạm*" và bị coi là là tình tiết tăng nặng theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù và tổng hợp hình phạt 17 tháng tù tại Bản án số 53/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc Q phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 BLHS 2015. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lê Viết T7 dùng 4.000.000 đồng đánh bạc. Tuấn phạm tội lần này trong thời gian thử thách tại Bản án số 119/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ nên thuộc trường hợp "*tái phạm*" và bị coi là tình tiết tăng nặng theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù và tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 119/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc T7 phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 BLHS 2015. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bạch Viết H2 dùng 10.000.000 đồng đánh bạc. Nhân thân ngày 24/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 06 tháng tù về tội *Đánh bạc*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bố của H2 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.2.3] Nhóm các bị cáo tham gia đánh bạc còn lại:

Nguyễn Trọng N2 dùng 1.900.000 đồng đánh bạc. Nhân thân có 01 tiền án đã được xóa trên 10 năm. N2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "*khai báo thành khẩn*" và "*ăn năn hối cải*" quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy N2 có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội

đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS 2015 không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

Đặng Hữu H9 dùng 700.000 đồng đánh bạc. Nhân thân H9 có 01 tiền sự đã xóa trên 03 năm. H9 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy H9 có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS 2015 không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Trịnh Đình D dùng 2.000.000 đồng đánh bạc thua hết vay của B 3.000.000 đồng đánh bạc tiếp**; Nguyễn Đăng C1** dùng 4.500.000 đồng đánh bạc; **Đỗ Xuân Q1** dùng 1.700.000 đồng; **Nguyễn Trọng T12** dùng 1.000.000 đồng; **Nguyễn Trọng V3** dùng 1.000.000 đồng; **Trịnh Văn D3** dùng 700.000 đồng; **Nguyễn Đăng L6** dùng **700.000 đồng; Nguyễn Trọng B** không tham gia đánh bạc nhưng cho D vay **3.000.000 đồng** để đánh bạc. Hành vi phạm tội của tám bị cáo là tích cực nên xử lý bằng biện pháp hình sự là cần thiết. Tuy nhiên, xét tám bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (T12 có bố vợ là Liệt sỹ; Q1 ra đầu thú nên được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015). Tám bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với tám bị cáo là phù hợp.

[2.3] Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Trịnh Đình D5 có mặt khi các bị cáo đánh bạc được đưa về trụ sở làm việc, D5 khai không tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ xác định Trịnh Đình D5 có hành vi tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị T5 là vợ của Nguyễn Trọng T3 (chủ nhà), T5 có mặt ở nhà, khi các bị cáo đánh bạc thì T5 đang rửa bát. T5 không tham gia đánh bạc, việc gia đình lắp đặt camera an ninh là để phòng chống trộm của gia đình, không phục vụ việc tổ chức đánh bạc. T5 không biết việc T xin phép T3 cho mọi người đánh bạc, không ai hỏi, xin phép T5 để đánh bạc và T5 cũng không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc. Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ xác định Nguyễn Thị T5 tham gia đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Đối với các đối tượng bỏ chạy thoát, do không xác định được nhân thân, lai lịch, tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[2.4] Về vật chứng đã thu giữ:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quan vị hình tròn, 01 chiếc kéo, 02 chiếu nhựa; 06 chiếc ghế ngồi là công cụ phạm tội đánh bạc nên tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền thu giữ 22.800.000 đồng là tiền đã được sử dụng vào việc đánh bạc; 01 camera loại HTVISION cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Phạm Xuân T** phạm tội "***Tổ chức đánh bạc***" và ***"Đánh bạc"***.

Nguyễn Trọng T3 - Trịnh Đình V - Nguyễn Văn S phạm tội **"*Tổ chức đánh bạc*".**

Vũ Duy Q - Bạch Viết H2 - Lê Viết T7 - Trịnh Đình D - Nguyễn Đăng C1 - Nguyễn Trọng N2 - Đỗ Xuân Q1 - Nguyễn Trọng T12 - Nguyễn Trọng V3 - Đặng Hữu H9 - Trịnh Văn D3 - Nguyễn Đăng L6 - Nguyễn Trọng B phạm tội "***Đánh bạc***".

2. Áp dụng Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Phạm Xuân T 18 *(mười tám)* tháng tù về tội ***"Tổ chức đánh bạc"*; 07 *(bảy)* tháng tù** về tội ***"Đánh bạc"***. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là **25 *(hai mươi lăm)* tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **19/5/2022.**

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Vũ Duy Q 10 *(mười)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **17 tháng tù** tại Bản án số 53/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc Vũ Duy Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **27 (*hai mươi bảy*) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **11/02/2022,** được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **16/01/2022** đến ngày **21/01/2022** tại Bản án số 53/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ và từ ngày **31/5/2020** đến ngày **03/6/2020** tại Bản án số 105/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Lê Viết T7 12 *(mười hai)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **36 tháng tù** tại Bản án số 119/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc Lê Viết T7 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **48 (*bốn mươi tám*) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **11/02/2022**, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **20/02/2021** đến ngày **27/02/2021** tại Bản án số 119/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Bạch Viết H2 07 ***(bảy)*** **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **11/02/2022** đến ngày **13/02/2022.**

Áp dụng Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- Trịnh Đình V 17 ***(mười bảy)*** **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **34** ***(ba mươi tư)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Trọng T3 15 ***(mười lăm)*** **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** ***(ba mươi)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn S 15 ***(mười lăm)*** **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** ***(ba mươi)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Trọng N2 10 ***(mười)*** **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** ***(hai mươi)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 *(*Q1, T12 thêm Khoản 2*)* Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Trịnh Đình D 09** ***(chín)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** ***(mười tám)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Đăng C1 09** ***(chín)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** ***(mười tám)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đỗ Xuân Q1 08** ***(tám)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** ***(mười sáu)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. -

- **Nguyễn Trọng T12 08** ***(tám)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** ***(mười sáu)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Trọng V3 08** ***(tám)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** ***(mười sáu)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đặng Hữu H9 08** ***(tám)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** ***(mười sáu)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Trịnh Văn D3 06** ***(sáu)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** ***(mười hai)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Đăng L6 06** ***(sáu)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** ***(mười hai)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Trọng B 06** ***(sáu)*** **tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** ***(mười hai)*** **tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Nguyễn Trọng T3 - Trịnh Đình V - Nguyễn Văn S - Nguyễn Trọng N2 - Trịnh Đình D - Nguyễn Đăng C1 - Nguyễn Trọng T12 - Nguyễn Trọng V3 - Trịnh Văn D3 - Nguyễn Đăng L6 - Nguyễn Trọng B** cho Uỷ ban nhân dân xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Đỗ Xuân Q1** cho Uỷ ban nhân dân xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Đặng Hữu H9** cho Uỷ ban nhân dân xã HĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo, 02 chiếu nhựa; 06 chiếc ghế ngồi.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền **22.800.000 đồng;** 01 camera loại HTVISION, bên trong có gắn thẻ nhớ màu đen thu giữ tại nhà Nguyễn Trọng T3 (được niêm phong).

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Ủy nhiệm chi vào tài khoản số 3949.0.1052753.00000 ngày 19/8/2022).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; **Phạm Xuân T - Nguyễn Trọng T3 - Trịnh Đình V - Nguyễn Văn S - Vũ Duy Q - Bạch Viết H2 - Lê Viết T7 - Trịnh Đình D - Nguyễn Đăng C1 - Nguyễn Trọng N2 - Đỗ Xuân Q1 - Nguyễn Trọng T12 - Nguyễn Trọng V3 - Đặng Hữu H9 - Trịnh Văn D3 - Nguyễn Đăng L6 - Nguyễn Trọng B**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CCTHA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi